TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Duy Hiền
2. Ông Hồ Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS đối với các bị cáo:

1. CAO THÁI D, sinh năm 1998 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Con ông: Cao Văn T, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Thợ gò hàn và con bà: Tô Thị L, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Nội trợ. Hiện trú tại Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990. Bị cáo là con út trong gia đình.

Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn), hiện trú tại xã B, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Ngày 21/10/2017, cùng đồng phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 30/10/2017, bị khởi tố về tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - Có mặt.

2. BÙI THế V, sinh năm 1995 tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT: Tổ 08, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Bùi Văn Ph, sinh năm 1957;

Nghề nghiệp: Làm nông và con bà: Nguyễn Thị M (Đã chết). Hiện trú tại làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1982. Bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Ngày 21/10/2017, cùng đồng phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 30/10/2017, bị khởi tố về tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Cao Thế D và Bùi Thế V có quan hệ quen biết nhau và cùng nhau sử dụng ma túy. Ngày 16/10/2017, Cao Thế D đến Bến xe ô tô khách Đ Gia Lai gửi 1.000.000đồng cho Đỗ Sĩ L ở phường 13, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng, D gọi điện thoại cho Bùi Thế V và T lấy số điện thoại của V để L làm địa chỉ gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về cho V. Đến khoảng 11 giờ ngày 17/10/2017, nhân viên nhà xe V gọi cho V nói đến nhà xe V gặp anh Phan Thanh Y là nhân viên của nhà xe ở đường Nguyễn T, phường D, thành phố P để nhận gói hàng từ thành phố Hồ Chí Minh gửi về. V đến nói số điện thoại của V, thì nhân viên nhà xe V đưa cho V gói hàng, bên trong có chứa ma túy, nhận được ma túy V mang đến đưa cho D và cùng D đến nhà trọ H ở phường T, thuê phòng trọ và cùng nhau sử dụng hết gói ma túy trên. Tiếp đó, vào khoảng 14 giờ chiều ngày 20/10/2017, D gặp V tại ngã ba đường Q - Lê Lợi, thành phố P tại đây, D và V T với nhau là mua túy của L về để bán lại kiếm lời. Sau đó, D có đưa cho V 3.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 50.000 đồng là tiền cước phí cùng với số tài khoản của Đỗ Sĩ L, rồi D nói V mang đến tiệm vàng K ở ngã ba đường Q, thành phố P để gửi cho Đỗ Sĩ L ở trong thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá về bán kiếm lời. Cũng như lần trước D và V T lấy số điện thoại của V để làm địa chỉ cho L gửi ma túy. V cầm tiền đến tiệm vàng Kim Việt ở số 01 đường Q, thành phố P nhờ chị Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1992, trú tại Tổ 09, phường Hội Thương, thành phố P) là nhân viên bán hàng để chị Ngọc đến Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh Gia Lai trên đường Q, thành phố P để gửi tiền vào tài khoản của Đõ Sĩ L số 16022052251677 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh quân 3 thành phố Hồ Chí Minh số tiền 3.800.000 đồng và tiền phí 30.000 đồng. Đến khoảng 11giờ ngày 21/10/2017, nhân viên nhà xe V gọi điện thoại cho V nói V đến nhà xe V để nhận hàng từ thành phố Hồ Chí Minh gửi về, sau đó V đến nhận. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày V mang ma túy đến hẻm

02 đường L, thuộc Tổ 12, phường Y, thành phố P khi V, chuẩn bị đưa ma túy cho D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường Y phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật (được niêm phong theo quy định). D và V khai toàn bộ chất trong gói mà Công an thu giữ đều là ma túy đá, D và V mua về để bán kiếm lời. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của D cùng với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ của V 01 điện thoại di động hiệu Vi phone màu trắng.

Các bị cáo *Cao Thế D và Bùi Thế V* đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nên trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo *Cao Thế D và Bùi Thế V* T như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 21/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 345 ngày 27 tháng 10 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, đã kết luận:

"Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong phong bì công văn gửi giám định là **ma túy**, có trọng lượng là 4,3760 gram loại methamphetamine".

Đối với, đối tượng Đỗ Sỹ L ở trong thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo Cao Thế D khai nhận là người đã bán ma túy *loại Methamphetamine* cho D và V, quá trình điều tra xác định được số tài khoản 16022052251677 là của Đỗ Sĩ L (sinh năm 1973, trú tại phường 13, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại phường 13, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện tại Đỗ Sĩ L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được Đỗ Sĩ L, sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với, chị Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1992, trú tại Tổ 09, phường Hội thương, thành phố P) là người mà các bị can Cao Thế D và Bùi Thế V khai nhận là đã nhờ chị Ngọc gửi tiền vào tài khoản của Đỗ Sĩ L, để L mua ma túy *loại Methamphetamine* cho D và V. Quá trình điều tra xác định khi gửi tiền vào số tài khoản của L thì chị Ngọc hoàn toàn không biết việc D và V gửi tiền nhờ L mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ xử lý chị Ngọc về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với anh Phạn Thanh Y là nhân viên văn phòng xe khách V - là người liên lạc với bị can Bùi Thế V yêu cầu V đến văn phòng xe khách V nhận hàng từ TP.Hồ Chí Minh gửi về, quá trình điều tra xác định không biết bên trong gói hàng gửi cho V có chứa chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Cao Thế D và Bùi Thế V, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số và chiếc điện thoại di động hiệu Viphone màu trắng kèm sim số là công cụ mà D và V dùng vào việc

phạm tội. Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của D không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển tất cả các đồ vật, tài sản trên theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số11/CTr- VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo *Cao Thế D và Bùi Thế V* về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo *Cao Thế D và Bùi Thế V* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33,45,53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Cao Thế D* với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điều 33,45,53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo *Bùi Thế V* với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đều ghi số 345/C54C ghi ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung ngân quỹ 02 điện thoại và hoàn trả cho bị cáo Cao Thế D 1.000.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V phạm tội như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, tại hẻm 02 đường Lý Thái Tổ, thuộc Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Cao Thế D và Bùi Thế V đang tàng trữ *4,3760 gram ma túy loại Methamphetamine* với mục đích để bán, thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Cao Thái D là người khởi xướng, bị cáo Bùi Thế V giúp bị cáo D thực hiện hành vi tội phạm.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V là những người đã trưởng thành, có trình độ học vấn, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung làm ăn, lao động chân chính. Nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và muốn có tiền tiêu xài bất chính các bị cáo D và V đã mua và cất giấu 4,3760gram chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo D là người khởi xướng và đưa tiền cho bị cáo V thực hiện hành vi mua chất ma túy nên tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo D và bị cáo V là như nhau. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong đều ghi số 345/C54C ghi ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu VIPhone, kèm sim số (có chữ V được viết như chữ U; cũ không kiểm tra máy móc bên trong) và 01 điện thoại hiệu Nokia, Modenl 1280, màu xanh, đem, kèm sim (cũ không kiểm tra máy móc bên trong) thu giữ của Cao Thế D và Bùi Thế V, qua điều tra xác định các bị cáo dùng 02 điện thoại này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân quỹ nhà nước.

Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Cao Thế D, qua điều tra xác định số tiền này là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua ma túy về để bán nhưng chưa bán, chưa có thu lợi và các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với, đối tượng Đỗ Sỹ L ở trong thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo Cao Thế D khai nhận là người đã bán ma túy *loại Methamphetamine* cho D và V, quá trình điều tra xác định được số tài khoản 16022052251677 là của Đỗ Sĩ L (sinh năm 1973, trú tại phường 13, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại phường 13, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện tại Đỗ Sĩ L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được Đỗ Sĩ L, sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với, chị Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1992, trú tại Tổ 09, phường Hội thương, thành phố P) là người mà các bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V khai nhận là đã nhờ chị Ngọc gửi tiền vào tài khoản của Đỗ Sĩ L, để L mua ma túy *loại Methamphetamine* cho D và V. Quá trình điều tra xác định khi gửi tiền vào số tài khoản của L thì chị Ngọc hoàn toàn không biết việc D và V gửi tiền nhờ L mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ xử lý chị Ngọc về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với anh Phạn Thanh Y là nhân viên văn phòng xe khách V - là người liên lạc với bị can Bùi Thế V yêu cầu V đến văn phòng xe khách V nhận hàng từ TP.Hồ Chí Minh gửi về, quá trình điều tra xác định không biết bên trong gói hàng gửi cho V có chứa chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự.

Về án phí : Các bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 33,45,53; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Thế D và bị cáo Bùi Thế V;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cao Thế D 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế V 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đều ghi số 345/C54C ghi ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu VIPhone, kèm sim số (có chữ V được viết như chữ U; cũ không kiểm tra máy móc bên trong) và 01 điện thoại hiệu Nokia, Modenl 1280, màu xanh, đem, kèm sim (cũ không kiểm tra máy móc bên trong).

Hoàn trả lại cho bị cáo Cao Thế D 1.000.000đồng (một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P)

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Cao Thế D và Bùi Thế V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND TP P;*
- *Công an TP P;*
- *THADS TP.P;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hs, vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn